TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN QUỲNH NHAI** TỈNH SƠN LA	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 26/2022/HSST
Ngày 27 tháng 01 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Hường

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Thái Hà

2. Bà Cầm Thị Hồng Thanh

Thư ký phiên tòa: Bà Lò Thị Thu Hà - Thư ký Toà án huyện Quỳnh Nhai.

Đại diện VKSND huyện Quỳnh Nhai tham gia phiên toà: Ông Lò Văn Thức - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2021/TLST - HS ngày 11 tháng 01 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST - HS ngày 12 tháng 01 năm 2022 đối với các bị cáo.

1. Họ và tên: **Lường Văn P**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 6 năm 1953. Tại xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 05/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lường Văn L (đã chết) và bà Hoàng Thị P (đã chết) có vợ là Hà Thị T; sinh năm 1954 và 06 con, con lớn nhất 41 tuổi, con nhỏ nhất 34 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2021 đến ngày 19/11/2021 được áp thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Quàng Văn H**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 02 tháng 11 năm 1967. Tại xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã

M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ học vấn: 03/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Không xác định được bố và bà Quàng Thị K; sinh năm 1947có vợ là Bạc Thị C; sinh năm 1971 và 04 con, con lớn nhất 28 tuổi, con nhỏ nhất 16 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/8/2021 đến ngày 19/11/2021 được áp thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Lò Văn S**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1969. Tại xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La,; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp:Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn D (đã chết) và bà Lò Thị M; sinh năm 1942có vợ là Tòng Thị V; sinh năm 1979 và 01 con, sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4.Họ và tên: **Lường Văn C**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 12 năm 1990. Tại xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La,; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp:Trồng trọt; Trình độ học vấn: 9/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lường Văn H; sinh năm 1961và bàLò Thị H; sinh năm 1962có vợ là Lường Thị P; sinh năm 1988 và 03 con, con lớn nhất 13 tuổi, con nhỏ nhất 02 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 04/8/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5.Họ và tên: **Lường Văn H**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 25 tháng 12 năm 1954. Tại xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La,; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp:Trồng trọt; Trình độ học vấn: 7/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lường Văn Đ (Đã chết)và bà Lường Thị N (Đã chết) có vợ là Tòng Thị P; sinh năm 1952 và 04 con, con lớn nhất 39 tuổi, con nhỏ nhất 31 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6.Họ và tên: **Lò Văn S**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 18 tháng 8 năm 1971. Tại xã Mn, huyện Q, tỉnh Sơn La,; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã M,

huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp:Trồng trọt; Trình độ học vấn 3/10; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn H (Đã chết)và bà Bạc Thị L; sinh năm 1929có vợ là Lò Thị L; sinh năm 1972 và 03 con, con lớn nhất 30 tuổi, con nhỏ nhất 21 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/8/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Lò Thị L**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 18 tháng 3 năm 1967. Tại xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp:Trồng trọt; Trình độ học vấn 5/10; Giới tính: Nữ; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn C (Đã chết)và bà Lò Thị C (Đã chết) có chồng là Lò Văn H (Đã chết) và 04 con, con lớn nhất 36 tuổi, con nhỏ nhất 30 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/8/2021 đến ngày 19/11/2021 được áp thay thế bằng biện pháp bảo lĩnh cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

8. Họ và tên: **Lò Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 11 tháng 01 năm 1984. Tại xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La,; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp:Trồng trọt; Trình độ học vấn 1/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lò Văn L; sinh năm 1965và bàLò Thị X; sinh năm 1967có vợ là Lường Thị Y, sinh năm 1982 và 02 con, con lớn lớn 17 tuổi, con nhỏ 15 tuổi.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

9. Họ và tên: **Lường Văn P**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 14 tháng 11 năm 1985. Tại xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La,; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp:Trồng trọt; Trình độ học vấn: 8/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lường Văn P; sinh năm 1953và bà Hà Thị T; sinh năm: 1954 có vợ là Lò Thị S; sinh năm 1978 và 03 con, con lớn nhất 15 tuổi, con nhỏ nhất 07 tuổi.
Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/9/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

10. Họ và tên: **Lường Văn T**; Tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 6 năm 1980. Tại xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La,; Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Bản P, xã

M, huyện Q, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp:Trồng trọt; Trình độ học vấn: Không; Giới tính: Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng phái, đoàn thể: Không; Con ông: Lường Văn T; sinh năm 1949 và bàTòng Thị C; sinh năm 1949có vợ là Lò Thị M; sinh năm 1978 và 02 con, con lớn 21 tuổi, con nhỏ nhất 19 tuổi.

Tiền án,tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/10/2021 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn P:* Bà Trần Bích L, Luật sư, Cộng tác viên Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Sơn La. Vắng mặt có lý do.

- *Bào chữa cho bị cáo Lường Văn H*: Ông Đặng Văn Q, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý tỉnh Sơn La. Có mặt

- *Bào chữa cho bị cáo Lò Thị L*: Ông Cầm Trọng T, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp Pháp lý tỉnh Sơn La. Có mặt

- *Người bị hại:*

1. Anh Lò Văn T, sinh năm 1998. Trú quán: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

2. Anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1981. Trú quán: Tổ 2, phường Q, thành phố S, tỉnh Sơn La. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 15/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La tiếp nhận đơn trình báo của Công an xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai về việc: Khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 13/6/2021 anh Lò Văn T, sinh năm 1998, trú tại: Bản N, xã M, huyện M và anh Nguyễn Minh Đ, sinh năm 1981, trú tại: Tổ 2, phường Q, thành phố S là công nhân HTX M đang lái máy xúc thi công đường băng để trồng cây mắc ca trên diện tích đất được giao của HTX tại bản P, xã M, huyện Q thì bị một nhóm người dân thuộc bản P, xã M do Lò Văn P cầm đầu đến ngăn cản, trói giữ anh T, anh Đ.

Sau khi tiếp nhận tin báo Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai đã triệu tập những người liên quan đến để làm việc. Quá trình điều tra các bị cáo khai nhận như sau:

Khoảng 07 giờ 10 phút, ngày 13/6/2021, Lò Văn P, sinh năm 1940, trú tại bản P, xã M, huyện Q (*là người đứng đầu nhóm một số hộ dân bản P và P1, xã M đang có tranh chấp đất sản xuất với Hợp tác xã M*) nghe được tin có máy xúc đến thi công ở khu vực đất đang tranh chấp, P đã gọi điện thoại cho nhóm trưởng của các nhóm khiếu kiện, yêu cầu thông báo cho đại diện các hộ dân có đất tranh chấp với Hợp tác xã M đến tập trung tại nhà Nguyễn Văn P, sinh năm 1962, ở cùng bản để họp bàn, thống nhất cách xử lý việc Hợp tác xã Mường Giôn tiếp tục thi công trên phần đất đang tranh chấp.

Khi nhận được thông báo một số người đã đến họp tại mặt trước sân nhà P để họp bàn hướng giải quyết. Sau khi họp xong, P bảo mọi người vào quán nhà P để mua dây thừng. Nghe P nói vậy, Lường Văn H (*T*) đã vào lấy 01 sợi dây thừng và Lò Văn P lấy 03 sợi dây thừng cầm đi lên khu đất đang tranh chấp.

Đến khoảng 08 giờ cùng ngày, sau khi chuẩn bị xong dây thừng, Lò Văn P được Lường Văn H (*P*), sinh năm 1961, trú ở cùng bản chở bằng xe máy đi cùng các hộ dân đến khu vực 02 máy xúc đang thi công. Khi lên đến vị trí chân đồi, gần thửa đất số 27 (*máy xúc đang thi công ở trên đỉnh đồi*), do bị đau chân nên Lò Văn P dừng lại và bảo một số người dân đang đi theo Pâng: "*Đi lên khu vực 02 máy xúc đang thi công bắt, đưa người và máy xúc xuống, nếu chúng nó không nghe thì trói vào*".Nói xong Lò Văn P đưa các dây thừng cho Lò Thị L, sau đó L đưa dây thừng cho Lường Văn P để thực hiện ý kiến chỉ đạo của Lò Văn P.

Thực hiện chỉ đạo của P, Lường Văn P, sinh năm 1953, Lò Thị L, sinh năm 1967, Lường Văn H (T) sinh năm 1954, Lường Văn C, sinh năm 1990, Quàng Văn H, sinh năm 1967, Lường Văn T sinh năm 1980, Lò Văn S, sinh năm 1971, Lò Văn S1, sinh năm 1969, Lò Văn H, sinh năm 1971, Quàng Văn C, sinh năm 1960 và một số người khác đã tiếp tục đi xe máy và đi bộ lên đỉnh đồi, đến vị trí 02 công nhân đang điều khiển 02 máy xúc đào đường băng đồng mức.Khi thấy các bị cáo đến, cả 02 máy xúc ngừng thi công. Sau khi nói chuyện với T (Công nhân đang lái máy xúc) thì P lấy từ trong túi thổ cẩm đang đeo trên người ra 01 sợi dây thừng màu trắng, rồi dùng dây thừng buộc vào tay T, còn Lò Văn S1 dùng tay trái cầm lấy sợi dây thừng, vòng qua cổ T giúp P trói T, rồi trói T vào thanh sắt chắn sườn trái cabin máy xúc. Sau khi trói T xong, P và các bị cáo tiếp tục đi đến vị trí máy xúc hiệu VOLVO do Nguyễn Minh Đ điều khiển, C yêu cầu Đ ra khỏi cabin máy xúc. Khi Đ vừa đi xuống đất liền bị các đối tượng vây xung quanh. Lường Văn H (*T*) đưa cho P 01 sợi dây thừng, P dùng dây thừng vòng vào cổ Đại rồi đưa xuống định trói hai tay của Đ, nhưng các bị can bàn với nhau là không trói Đ nữa mà để còn lái máy xúc xuống chân đồi. Nghe thấy vậy T

trèo lên máy xúc cởi trói cho T và yêu cầu Đ, T điều khiển máy xúc xuống vị trí chân đồi theo chỉ đạo của Lò Văn P. Nghe theo yêu cầu của các bị can, Đ và T đã điều khiển máy xúc xuống dưới chân đồi, còn các bị can đi bộ và đi xe máy ở đằng trước, đằng sau máy xúc để áp tải. Khi Đ và T lái 02 máy xúc xuống đến bãi đất trống tại vị trí chân đồi thì tại đó đang có khoảng 30 người đang đứng. Sau khi T và Đ tắt máy, Lò Văn P hỏi: "*T và Đ là ai? Đến làm gì ở đây? Ai cấp phép cho chúng mày?*", sau đó P yêu cầu Đ xuống khỏi cabin máy xúc, đến đứng cạnh máy xúc do T điều khiển, các bị can khác đứng xung quanh. P nói to "*Trói nó vào, đánh nó*", lập tức P cùng H dùng dây thừng trói Đ,còn T dùng tay đánh 01 phát vào đầu Đ, H dùng tay tát 01 phát vào đầu Đ. Sau đó P bảo Đ đứng sang một bên rồi P chỉ tay yêu cầu T xuống khỏi vị trí ghế lái máy xúc, T đi xuống thì P hỏi T: "*Mày là người ở đâu, sao mày lại cướp đất của tao, tát thằng này cho tao, đánh thằng này cho tao*", sau đó T bị H lôi đến ngồi cạnh chỗ Đ đang bị trói.

Sau đó P lần lượt hỏi tên, tuổi, nơi ở của T và Đ và có nói "*Nếu khai không đúng sẽ bị tát và đánh*". Hỏi thông tin cá nhân T và Đ xong thì P dùng điện thoại gọi điện kiểm tra thông tin cá nhân của T, Đ. Do thông tin của T và Đ cung cấp không khớp nên P hô: "*Trói cả thằng này lại, tát chúng nó, đánh chúng nó*". Nghe vậy, P và T dùng dây thừng màu trắng trói T, Lường Văn T dùng tay phải tát vào đầu T, Đ mỗi người một phát. Khoảng 05 phút sau, P nói với các đối tượng "*Máy của thằng nào thì buộc nó vào máy thằng đấy cho tao*". Nghe vậy, H kéo T đến buộc vào thanh xà ngang trước cabin máy xúc KUBOTA, còn S kéo Đ đến buộc vào gầu máy xúc VOLVO và các bị can yêu cầu Đ, T đứng thẳng người lên để các đối tượng quay phim, chụp ảnh với nội dung bảo Đ, T đến cướp đất, phá đất của bản P. Lúc này Lò Văn P yêu cầu các bị can trông, không để T và Đ trốn, trói để đợi chủ của T và Đ đến thì mới thả 02 người ra. Nghe theo chỉ đạo của P, Lò Văn T, Lường Văn P đã nhặt lấy hai đoạn gậy gỗ tại hiện trường để làm gậy trông, giữ T và Đ. Tại thời điểm đó trời nắng to một số người có mặt dạt vào các bụi cây gần đó để tránh nắng, chỉ còn P, P, H (*T*), S, S1, H, C, T, T, P kiểm soát T và Đ. Khoảng 20 phút sau, Lường Văn H (*T*) đến cởi trói cho Đ rồi yêu cầu Đ ngồi nguyên tại vị trí gầu máy xúc. Khoảng 10 phút sau thì có Lò Thị Q, sinh năm 1972, trú tại bản P, xã M đến cởi trói cho T. Sau khi được cởi trói, T và Đ xin các đối tượng cho đi về nhưng Lò Văn P và các bị can không đồng ý, yêu cầu cả hai ngồi cạnh máy xúc đợi chính quyền địa phương, đại diện Hợp tác xã đến giải quyết mới cho về. Trong quá trình kiểm soát T, Đ, Lường Văn C có hành vi đe dọa là nếu hai công nhân rời khỏi vị trí thì sẽ chém họ, Lò Thị L có hành vi ngăn cản, lời nói không cho thả hai công nhân khi chính quyền đến giải quyết.

Khoảng 13 giờ cùng ngày, sau khi được chính quyền địa phương và Công an xã giải thích, tuyên truyền, vận động và lập xong biên bản vụ việc, Lò Văn P ký xác nhận vào biên bản xong rồi mới đồng ý cho Đ và T điều khiển máy xúc quay về trụ sở HTX.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xảy ra vụ án được xác định là tại tại Thửa đất số 27, của HTX M, thuộc bản P, xã M. Phía bắc là sườn đồi dốc xuống hạ sườn tiếp giáp đường đi khu sản xuất; phía đồng là sườn đồi dốc xuống khu vực sản xuất; phía nam là sườn đồi dốc đi khu vực sản xuất, đầu đường lên san ủi trên đỉnh đồi; phía tây là bãi cỏ may tiếp giáp ngã ba, đường đồi từ hướng tây nam.

* Về kết luận giám định thương tích: Ngày 23/6/2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai đã ra quyết định số 45, 46 Trưng cầu Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La giám định tỷ lệ phần trăm thương tích của Nguyễn Minh Đ, Lò Văn T. Tại kết luận giám định số 153, 154 ngày 7/7/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: Không xếp loại tỷ lệ phần trăm thương tích của Nguyễn Minh Đ, Lò Văn T.

Tại bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-QN ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai truy tố bị cáo Lường Văn P, Quàng Văn H, Lò Văn S1, Lường Văn C, Lường Văn H, Lò Văn S, Lò Thị L, Lường Văn P, Lò Văn T và Lường Văn T về tội:*" Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật"*, theo điểm a khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Quỳnh Nhai phát biểu luận tội giữ nguyên quyết định truy tố đối với Lường Văn P, Quàng Văn H, Lò Văn S1, Lường Văn C, Lường Văn H, Lò Văn S, Lò Thị L, Lường Văn P, Lò Văn T và Lường Văn T về tội: *" Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật"*.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm akhoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự; điểm s, b khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; khoản 1,2,5Điều 65 BLHS

Đề nghị Hội đồng xét xử

- Xử phạt bị cáo Lường Văn P 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; Thời hạn tính từ ngày tuyên án (Ngày 27/01/2022);

- Xử phạt bị cáo Quàng Văn H 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; ;

- Xử phạt bị cáoLò Văn S1 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; Thời hạn tính từ ngày tuyên án (Ngày 27/01/2022);

- Xử phạt bị cáoLường Văn C 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; Thời hạn tính từ ngày tuyên án (Ngày 27/01/2022);

- Xử phạt bị cáo Lường Văn H 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; Thời hạn tính từ ngày tuyên án (Ngày 27/01/2022);

- Xử phạt bị cáo Lò Văn S 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; Thời hạn tính từ ngày tuyên án (Ngày 27/01/2022);

- Xử phạt bị cáoLò Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; Thời hạn tính từ ngày tuyên án (Ngày 27/01/2022);

- Xử phạt bị cáoLường Văn P 36 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm; Thời hạn tính từ ngày tuyên án (Ngày 27/01/2022);

- Xử phạt bị cáo Lường Văn T từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 nămThời hạn tính từ ngày tuyên án (Ngày 27/01/2022); ;

- Xử phạt bị cáo Lò Thị L từ 24 tháng đến 30 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm;Thời hạn tính từ ngày tuyên án (Ngày 27/01/2022);

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứkhoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả tự do cho các bị cáo Quàng Văn H, Lường Văn C, Lường Văn H, Lò Văn S, Lường Văn P, Lường văn T và Lò Văn T tại phiên toà, sau khi tuyên án.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên giao các bị cáo Lường Văn P, Quàng Văn H, Lò Văn S1, Lường Văn C, Lường Văn H, Lò Văn S, Lò Thị L, Lường Văn P, Lường văn T và Lò Văn T cho UBND xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Về vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm c khoản 2 Điều 106 BLTTHS

* Đề nghị tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ dài 108cm, một đầu gậy có đường kính 3,5 cm, một đầu gậy có đường kính 2,8cm, trên thân có nhiều núm gai.

- 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ dài 118cm, một đầu gậy có đường kính 2,5 cm, một đầu gậy có đường kính 02 cm, trên thân có nhiều núm gai.

- 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ dài 108cm, một đầu gậy có đường kính 2,5 cm, một đầu gậy có đường kính 1,8 cm, trên thân có nhiều núm gai.

- 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ dài 98cm, đoạn gậy có đường kính trung bình3,5 cm, trên thân có nhiều núm gai.

- 01 *(một)* túi hồ sơ họ khẩu còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi: 01đoạn dây thừng màu trắng được bện xoắn 4 sợ, có độ dài 3,92 mét, 01 đoạn dây thừng màu trắng được bện xoắn 4 sợi, có độ dài 3,97 mét, 01 đoạn dây thừng màu trắng được bện xoắn 4 sợi, có độ dài 3,95 mét, mặt sau của túi được dán đè giấy niêm phong số 006256.

Về trách nhiệm dân sự:Đề nghị HĐXX căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự chấp nhận việc các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại với số tiền 8.000.000đ. Anh Nguyễn Minh Đại không có yêu cầu đề nghị gì.

Án phí: Đề nghị HĐXX Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ, Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án - Buộc các bị cáo Quàng Văn H, Lò Văn S1, Lường Văn C, Lò Văn S, Lường Văn P, Lường văn T và Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)* theo quy định của pháp luật; Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn P, Lò Thị L, Lường Văn H.

*Quan điểm bào chữa của luật sư Trần Thị Bích L đối với bị cáo Lường Văn P, tại phiên tòa cũng như tại giai đoạn điều tra, truy tố, bị cáo khai báo thành khẩn về hành vi phạm tội của mình, ăn năn hối cải. Bị cáo đã thể hiện sự thành khẩn khai báo của bản thân và thể hiện rõ thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm nhẹ TNHS cho bị cáo.Bị cáo Lường Văn P là người dân tộc thiểu số và người cao tuổi, sống ở Bản P, xã C, huyện Q, tỉnh Sơn La. Bị cáo là người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần này là lần đầu, phạm tội do bị kích động, xúi giục, lôi kéo. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội để miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.Đề nghị Hội đồng xét xử cho áp dụng điểm a khoản 2 Điều 157, Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS để ra một bản án phù hợp với tính chất mức độ hành vi của bị cáo, đồng thời thể hiện tính nhân văn của pháp luật nước ta. bị cáo đã nhận thức được sai lầm của mình, đã thể hiện sự ăn năn hối cải nên một hình phạt là tù từ 30 tháng đến 36 tháng, nhưng cho hưởng án treo là đủ để răn đe giáo dục bị cáo và

phòng ngừa chung trong xã hội. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử mở lượng khoan hồng cho bị cáo một cơ hội để sửa chữa lỗi lầm của mình, phấn đấu cải tạo để trở thành người công dân có ích cho xã hội.

*. Luật sư Đặng Văn Q, bào chữa cho Lường Văn H. Đề nghị HĐXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 54 BLHS đó là thật thà khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự. Đề nghị HĐXX xử phạt Lường Văn Hoan từ 30 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội“ Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật” .

*. Luật sư Cầm Trọng T, bào chữa cho Lò Thị L. Đề nghị HĐXX xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS đó là thật thà khai báo, ăn năn hối cải, chưa có tiền án tiền sự. Đề nghị HĐXX xử phạt Lò Thị L từ 24 tháng đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “ Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật”.

Các bị cáo không tranh luận, thừa nhận việc truy tố và xét xử các bị cáo về tội “ Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật” là không oan, đúng người, đúng tội.

Phần lời nói sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và xin cho các bị cáo được hưởng án treo. Về phần bồi thường thiệt hại đã thỏa thuận xong và khôn có yêu cầu gì thêm.

Căn cứ vào các tài liệu và chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáovà những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được Tranhtụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quỳnh Nhai, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án: Tại phiên tòa các bị cáo Lường Văn P, Quàng Văn H, Lò Văn S1, Lường Văn C, Lường Văn H, Lò Văn S, Lò Thị L, Lường Văn P, Lò Văn T và Lường Văn T khai nhận vào khoảng 7 giờ sáng ngày 13/6/2021do có một số vấn đề chưa được giải quyết trong quá trình thống kê, thu hồi, giao đất, vị trí, diện tích thu hồi, thống kê tài sản thực tế của người dân trên đất thu hồi đã được UBND huyện giao cho Hợp tác xã M, Lò Văn P và các bị cáo đã viết nhiều đơn thư, kiến nghị gửi đến các cấp, các ngành từ xã đến Trung ương và tụ tập đông người ngăn cản hoạt động sản xuất của Hợp tác xã M để gây áp lực, yêu cầu chính quyền các cấp giải quyết quyền lợi liên quan đến khu đất mà các bị cáo cho rằng là đất của mình. Để gây áp lực với các cấp chính quyền, Lò Văn P đã bàn bạc và chỉ đạo các bị cáo trong vụ án bắt, giữ Lò Văn T và Nguyễn Minh Đ là hai công nhân lái máy xúc của Hợp tác xã M. Trong quá trình bắt, giữ bị hại các bị cáo đã dùng dây thừng trói anh T và anh Đ, gây thương tích cho anh T. Trói, giữ hai anh T, Đ được khoảng 20 phút thì cởi trói và đến 11 giờ cùng ngày thì lãnh đạo UBND xã M lên giải quyết, khoảng 13 giờ thì Lò Văn P ký xác nhận vào biên bản rồi đồng ý cho anh T, Đ lái máy xúc quay về trụ sở Hợp tác xã.

Như vậy, hành vi của các bị cáoLường Văn P, Quàng Văn H, Lò Văn S1, Lường Văn C, Lường Văn H, Lò Văn S, Lò Thị L, Lường Văn P, Lò Văn T và Lường Văn T dưới sự chỉ đạo của Lò Văn P đã thực hiện hành vi bắt, trói anh T và Đ trái ý muốn vào ngày 13/6/2021 đã đủ yếu tố cấu thành tội "Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 157 Bộ luật hình sự.

Nội dung Điều luật quy định: 1. " Người nào bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật, nếu không thuộc trường hợp quy định tại Điều 3367 của Bộ luật này, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Có tổ chức;

....."

Bản cáo trạng số 13/CT-VKS-QN ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La và luận tội của Kiểm sát viên đối với các bị cáo tại phiên tòa hôm nay về điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi nêu trên của các bị cáo xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về thân thể, tự do cá nhân của người khác được Hiến pháp và Pháp luật bảo vệ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ra làm hoang mang dư luận, gây mất ổn định tại đại phương. Các bị cáo thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến vai trò của các bị cáo trong vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của các bị cáo.

Đây là vụ án có tính chất đồng phạm, có tổ chức. Trong vụ án này Lò Văn P là người chủ mưu, cầm đầu, lôi kéo, kích động, trực tiếp chỉ đạo. P cho rằng diện tích đất ở thửa số 27 của Hợp tác xã M là đất của P và của các bị cáo khác trong vụ án, P đã nhiều lần tổ chức tập hợp các đối tượng bàn bạc, soạn thảo đơn khiếu kiện, mặc dù đã được các cơ quan có thẩm quyền giải quyết nhưng Lò Văn P không nhất trí và đã có hành vi kích động người dân trong khu vực chống đối lại chính quyền địa phương, nhiều lần tụ tập đông người gây mất trật tự địa phương. Ngày 13/6/2021 đã có hành vi bàn bạc, thống nhất về ý chí, chuẩn bị công cụ phạm tội "dây thừng" nhằm mục đích bắt, giữ và trói anh T và anh Đ là hai công nhân lái máy xúc của Hợp tác xã M. Lò Văn P phạm tội với vai trò là người tổ chức, xúi giục, lôi kéo, kích động. Trong quá trình điều tra Lò Văn P đã tử vong do bệnh lý, nên ngày 05/11/2021 Cơ quan Cảnh sát đều tra Công an huyện Quỳnh Nhai đã ra quyết định đình chỉ bị can số 01 đối với Lò Văn P.

Các bị cáo Lường Văn P, Quàng Văn H, Lò Văn S1, Lường Văn C, Lường Văn H, Lò Văn S, Lò Thị L, Lường Văn P, Lò Văn T và Lường Văn T phạm tội với vai trò là người giúp sức theo sự chỉ đạo của Lò Văn P. Cụ thể hành vi của từng bị cáo như sau:

Lường Văn P, sau khi nghe chỉ đạo của Lò Văn P, P mặc dù không có sự phân công nhưng đã sử dụng dây thừng trói, giữ T và Đ, gây áp lực và yêu cầu chính quyền địa phương đến giải quyết.

Quàng Văn H có hành vi sử dụng dây thừng trói, giữ và dùng tay phải tát 01 phát vào đầu anh Lò Văn T và trực tiếp trấn áp về mặt tinh thần để các đối tượng khác trói, giữ T, Đ.

Lò Văn S1 là người tham gia trực tiếp bắt trói Lò Văn T

Lường Văn C có lời nói, cử chỉ đe dọa, trấn áp quyết liệt về mặt tinh thần, tạo áp lực để P và các bị cáo khác trói, giữ bị hại, trực tiếp kiểm soát không cho bị hại rời khỏi vị trí đang bị trói, giữ.

Lường Văn H là người chuẩn bị và mang theo công cụ gây án (dây thừng), trực tiếp đưa cho P để trói bị hại, trực tiếp trói Nguyễn Văn Đ và tham gia trông giữ bị hại.

Lò Thị L có hành vi đưa dây thừng cho P để trói T, Đ. Có cử chỉ, lời nói cản trở lực lượng chức năng đến tuyên truyền, giải thích, vận động.

Lường Văn P có hành vi dùng lời nói tạo áp lực để yêu cầu Hợp tác xã, cơ quan chức năng đến giải quyết tranh chấp đất thì mới thả người, cầm gậy gỗ tham gia trông giữ anh T và Đ.

Lường Văn T có hành vi hô hào, giúp sức, gây áp lực tạo điều kiện thuận lợi cho P và các bị cáo khác trói T, Đ. Dùng tay phải tát vào đầu T và Đ mỗi người một phát.

Lò Văn T có lời nói đe dọa, trực tiếp cầm gậy gỗ tham gia trông giữ Nguyễn Minh Đ và Lò Văn T.

Mặc dù hành vi của các bị cáo không có phân công cụ thể, nhưng có hành vi tụ tập, bàn bạc và tiếp nhận ý chí một cách tích cực, thực hiện hành vi đến cùng của các bị cáo. Vì vậy các bị cáo phải chịu mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội do các bị cáo gây ra.

[3] *Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo xét thấy*:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo là nông dân, người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Sau khi cơ quan điều tra làm rõ và tại phiên toà hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của bản thân, tích cực hợp tác với cơ quan điều tra làm rõ nội dung vụ án. Hậu quả xảy ra các bị cáo đã sửa chữa, bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Các bị cáo có nhân thân tốt, ở địa phương chưa vi phạm pháp luật, bản thân các bị cáo luôn chấp hành tốt các quy định của pháp luật, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự, nhận thức hạn chế, thiếu hiểu biết về pháp luật, bị đối tượng Lò Văn Pâng lôi kéo, kích động. Bản thân các bị cáo không nhằm mục đích chống lại các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước. Các bị cáo đều là lao động chính trong gia đình, bị cáo P, và bị cáo H là người cao tuổi, bị cáo Lò Thị L là bệnh nhân đang được hỗ trợ điều trị thuốc ARV. Người bị hại có đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, gia đình và chính quyền địa phương có đơn xin bảo lãnh và xin cho các bị cáo được hưởng án treo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên chỉ

cần giao các bị cáo về chính quyền địa phương giám sát, giáo dục là đủ, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Xét về đề xuất của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Nhai về mức hình phạt đối với các bị cáo và các vấn đề khác là có cơ sở cần chấp nhận.

Do các bị cáo Quàng Văn H, Lường Văn C, Lường Văn H, Lò Văn S1, Lường Văn P, Lường văn T và Lò Văn T, ngoài hành vi phạm tội nêu trên, các bị cáo không bị tạm giam về hành vi phạm tội nào khác, nên cần tuyên trả tự do cho các bị cáo ngay sau khi tuyên án theo khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị Hại Lò Văn Tr yêu cầu bồi thường số tiền là 8.000.000đ. Ngày 18/12/2021 gia đình các bị cáo Lường Văn P, Quàng Văn H, Lò Thị L, Lường Văn H, Lò Văn S, Lường Văn C, Lò Văn T, Lường Văn P đã bồi thường đủ cho bị hại số tiền nêu trên. Anh T đã nhận đủ số tiền trên và không có yêu cầu gì thêm.

Đối với Nguyễn Minh Đ. Trong thời gian bị trói, giữ không bị thương tích gì và không yêu cầu bồi thường.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:* Quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án, xét thấy đây là công cụ phạm tội và vật không có giá trị nên căn cứ điểmc khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự giải quyết như sau:

* Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ dài 108cm, một đầu gậy có đường kính 3,5 cm, một đầu gậy có đường kính 2,8cm, trên thân có nhiều núm gai.

- 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ dài 118cm, một đầu gậy có đường kính 2,5 cm, một đầu gậy có đường kính 02 cm, trên thân có nhiều núm gai.

- 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ dài 108cm, một đầu gậy có đường kính 2,5 cm, một đầu gậy có đường kính 1,8 cm, trên thân có nhiều núm gai.

- 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ dài 98cm, đoạn gậy có đường kính trung bình3,5 cm, trên thân có nhiều núm gai.

- 01 *(một)* túi hồ sơ họ khẩu còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi: 01đoạn dây thừng màu trắng được bện xoắn 4 sợ, có độ dài 3,92 mét, 01 đoạn dây thừng màu trắng được bện xoắn 4 sợi, có độ dài 3,97 mét, 01 đoạn dây thừng màu trắng được bện xoắn 4 sợi, có độ dài 3,95 mét, mặt sau của túi được dán đè giấy niêm phong số 006256.

[5] Về các vấn đề khác:

Đối với Lò Văn P, là người chủ mưu, cầm đầu, lôi kéo, kích động, trực tiếp chỉ đạo các bị cáo khác trong vụ án tham gia trói, giữ, đánh và kiểm soát Lò Văn T và Nguyễn Minh Đ vào ngày 13/6/2021. Trong quá trình điều tra Lò Văn P đã tử vong do bệnh lý, nên ngày 05/11/2021 Cơ quan Cảnh sát đều tra Công an huyện Quỳnh Nhai đã ra quyết định đình chỉ bị can số 01 đối với Lò Văn P.

Đối với những người khác có mặt tại nơi xảy ra vụ án gồm: Lò Văn X, Hà Văn C, Hoàng Thị L, Quàng Văn C, Quàng Thị P, Lò Văn N, Lường Văn L, Lường Văn T, Lù Thị N, Quàng Văn Đ, Lò Văn H, Lò Văn B, Lò Văn H, Bạc Cầm C, Lò Văn S, Tòng Văn T, Tòng Văn Th, Quàng Văn T, Lò Văn Ó là những người có mặt từ thời điểm họp bàn, được nhìn thấy Lò Văn P chỉ đạo các đối tượng trong vụ án trói, giữ, đánh, kiểm soát Lò Văn T và Nguyễn Minh Đ nhưng những người này không có hành động và tham gia gì, do đó việc Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý là có căn cứ.

[7] Về án phí: Bị cáo Lường Văn P, Lò Thị L và Lường Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm do các bị cáo là người cao tuổi của xã M; các bị cáo Quàng Văn H, Lò Văn S1, Lường Văn C, Lò Văn S, Lường Văn P, Lường văn T và Lò Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 157; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58, khoản 1, 2,5Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lường Văn P, Quàng Văn H, Lò Văn S1, Lường Văn C, Lường Văn H, Lò Văn S, Lò Thị L, Lường Văn P, Lường văn T và Lò Văn T phạm tội " Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật".

+ Xử phạt bị cáo Lường Văn P 32 *(Ba mươi hai)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là *05 (Năm) năm*, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. (Ngày 27/01/2022).

+ Xử phạt bị cáo Quàng Văn H 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. (Ngày 27/01/2022).

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn S1 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. (Ngày 27/01/2022).

+ Xử phạt bị cáo Lường Văn C 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. (Ngày 27/01/2022).

+ Xử phạt bị cáo Lường Văn H 32 *(Ba mươi hai)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là *05 (Năm) năm*, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. (Ngày 27/01/2022).

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn S 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. (Ngày 27/01/2022).

+ Xử phạt bị cáo Lò Thị L 30 *(Ba mươi)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 05 *(Năm)* năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. (Ngày 27/01/2022).

+ Xử phạt bị cáo Lường Văn P 36 *(Ba mươi sáu)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 05 (Năm) năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. (Ngày 27/01/2022).

+ Xử phạt bị cáo Lò Văn T 30 *(Ba mươi)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 05 *(Năm)* năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. (Ngày 27/01/2022).

+ Xử phạt bị cáo Lường Văn T 30 *(Ba mươi)* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là 05 *(Năm)* năm, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án. (Ngày 27/01/2022).

2. Căn cứ khoản 4 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 tuyên trả tự do cho các bị cáo Quàng Văn H, Lường Văn C, Lường Văn H, Lò Văn S, Lường Văn P, Lường văn T và Lò Văn T tại phiên toà, sau khi tuyên án.

Giao các bị cáo Lường Văn P, Quàng Văn H, Lò Văn S1, Lường Văn C, Lường Văn H, Lò Văn S, Lò Thị L, Lường Văn P, Lường văn T và Lò Văn T cho UBND xã M, huyện Q, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ Luật này.

3. Về dân sự: Căn cứ Điều 584; Điều 585; Điều 586; Điều 590 Bộ luật dân sự chấp nhận việc các bị cáo đã bồi thường cho người bị hại với số tiền 8.000.000đ. Anh Nguyễn Minh Đ không có yêu cầu đề nghị gì.

4. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ dài 108cm, một đầu gậy có đường kính 3,5 cm, một đầu gậy có đường kính 2,8cm, trên thân có nhiều núm gai.
- 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ dài 118cm, một đầu gậy có đường kính 2,5 cm, một đầu gậy có đường kính 02 cm, trên thân có nhiều núm gai.
- 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ dài 108cm, một đầu gậy có đường kính 2,5 cm, một đầu gậy có đường kính 1,8 cm, trên thân có nhiều núm gai.
- 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ dài 98cm, đoạn gậy có đường kính trung bình3,5 cm, trên thân có nhiều núm gai.
- 01 *(một)* túi hồ sơ hộ khẩu còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi: 01đoạn dây thừng màu trắng được bện xoắn 4 sợ, có độ dài 3,92 mét, 01 đoạn dây thừng màu trắng được bện xoắn 4 sợi, có độ dài 3,97 mét, 01 đoạn dây thừng màu trắng được bện xoắn 4 sợi, có độ dài 3,95 mét, mặt sau của túi được dán đè giấy niêm phong số 006256.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 25/2022 ngày 11/01/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La)

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án – Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn P, Lò Thị L và Lường Văn H.

Các bị cáo Quàng Văn H, Lò Văn S1, Lường Văn C, Lò Văn S, Lường Văn P, Lường văn T và Lò Văn T, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ *(Hai trăm nghìn đồng)*;

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự các bị cáocó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh;
-VKSND Tỉnh;
-VKSND huyện (02);
-Công an (02);
-Trại giam;
-CCTHA Dân sự;
-THA hình sự;
- Các bị cáo;
- UBND xã Phiêng Mựt;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hường

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh;
-VKSND Tỉnh;
-VKSND huyện (02);
-Công an (02);
-Trại giam;
-CCTHA Dân sự;
-THA hình sự;
- Các bị cáo;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hường

TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN QUỲNH NHAI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH SƠN LA	

Quỳnh Nhai, ngày 07 tháng 8 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hường.
Các hội thẩm nhân dân:
1……..
2……..
Căn cứ vào Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Vào hồi: … giờ….phút, ngày 07/8/2021, tại phòng nghị án. HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Cà Văn Hải và Tòng Văn Long.
Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo tại phiên toà. HĐXX thảo luận về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau.
1. Về tội danh:
Các bị cáo Cà Văn Hải và Tòng Văn Long phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
Kết quả biểu quyết 3/3.
2. Về điều luật áp dụng:
Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS
Kết quả biểu quyết 3/3.
3. Về mức hình phạt:
Xử phạt bị cáo Cà Văn Hải… (…) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giam (ngày 28/5/2021)

Xử phạt bị cáo Tòng Văn Long… (…..) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giam (ngày 28/5/2021)

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm công tác thi hành án phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4.Về các vấn đề khác:

4.1. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy :

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vật chứng lưu kho vụ Cà Văn Hải và Tòng Văn Long, tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 02 (hai) mảnh giấy có các hoa văn màu trắng, xanh, đỏ + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau phong bì dán giấy niêm phongsố 006045của Công an tỉnh Sơn La.

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vật chứng lưu kho vụ Cà Văn Hải và Tòng Văn Long, tàng trữ trái phép chất ma túy vật chứng: 01 que thử ma túy đối với Cà Văn Hải. Mặt sau phong bì được dán đè giấy niêm phong số 006040 của Công an tỉnh Sơn La.

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vật chứng lưu kho vụ Cà Văn Hải và Tòng Văn Long, tàng trữ trái phép chất ma túy vật chứng: 01 que thử ma túy đối với Tòng Văn Long. Mặt sau phong bì được dán đè giấy niêm phong số 006042 của Công an tỉnh Sơn La.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 42/2021 ngày 12/8/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La)

4.2.Về án phí:Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án - Bị cáo Cà Văn Hải và Tòng Văn Long phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)*;

Các bị cáocó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày07/8/2021./.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản lập xong đã thông qua cho thành viên hội đồng xét xử nghe nhất trí ký tên.

Các thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Thanh Hường

Về nhân thân: Bị cáo Thành có nhân thân xấu, Ngày 22/7/2004 bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 12 tháng theo bản án số 24/HS-ST *(Tiền án trên của bị cáo Thành đã được xóa án tíchtheo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 70 Bộ luật hình sự năm 2015).*

Từ những đánh giá nêu trên HĐXX xét thấy cần áp dụng một mức án, tương xứng với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của các bị cáo. Đồng thời cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng cải tạo giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về vật chứng, xử lý vật chứng:*Khi bắt quả tang các bị cáo và quá trình điều tra vụ án, Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng liên quan đến vụ án, áp dụng điểmc khoản 1 Điều 47 Bộ Luật hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự gải quyết như sau:

* Đề nghị tich thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ dài 108cm, một đầu gậy có đường kính 3,5 cm, một đầu gậy có đường kính 2,8cm, trên thân có nhiều núm gai.

- 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ dài 118cm, một đầu gậy có đường kính 2,5 cm, một đầu gậy có đường kính 02 cm, trên thân có nhiều núm gai.

- 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ dài 108cm, một đầu gậy có đường kính 2,5 cm, một đầu gậy có đường kính 1,8 cm, trên thân có nhiều núm gai.

- 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ dài 98cm, đoạn gậy có đường kính trung bình3,5 cm, trên thân có nhiều núm gai.

- 01 *(một)* túi hồ sơ họ khẩu còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi: 01đoạn dây thừng màu trắng được bện xoắn 4 sợ, có độ dài 3,92 mét, 01 đoạn dây thừng màu trắng được bện xoắn 4 sợi, có độ dài 3,97 mét, 01 đoạn dây thừng màu trắng được bện xoắn 4 sợi, có độ dài 3,95 mét, mặt sau của túi được dán đè giấy niêm phong số 006256.

[5] Về các vấn đề khác:Đối với những người khác có mặt tại nơi xảy ra vụ án gồm: Lò Văn Xôm, Hà Văn Chái, Hoàng Thị Loan, Quàng Văn Chiêm, Quàng Thị Phúng, Lò Văn Nam, Lường Văn Luân, Lường Văn Thúc, Lù Thị Ngắm, Quàng Văn Đại, Lò Văn Hặc, Lò Văn Bích, Lò Văn Hay, Bạc Cầm Chăm, Lò Văn Sáng, Tòng Văn Thu, Tòng Văn Thiết, Quàng Văn Tuấn, Lò Văn Ón là những người có mặt từ thời điểm họp bàn, được nhìn thấy Lò Văn Pâng chỉ đạo các đối tượng trong vụ án trói, giữ, đánh, kiểm soát Lò Văn Trường và Nguyễn Minh Đại nhưng những người này không có hành động và tham gia gì, do đó việc Cơ quan điều tra không đề cập vấn đề xử lý là có căn cứ.

[6] Về án phí: Bị cáo Lường Văn Pua, Lò Thị Lả vàLường Văn Hoan được miễn án phí hình sự sơ thẩm do các bị cáo là người cao tuổi của xã Mường Giôn; các bị cáo Quàng Văn Hơn, Lò Văn Sượng, Lường Văn Chiến, Lò Văn Sương, Lường Văn Phân, Lường văn Thành và Lò Văn Thông phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Lường Văn Pua, Quàng Văn Hơn, Lò Văn Sượng, Lường Văn Chiến, Lường Văn Hoan, Lò Văn Sương, Lò Thị Lả, Lường Văn Phân, Lường văn Thành và Lò Văn Thông phạm tội " Bắt, giữ hoặc giam người trái pháp luật".

Xử phạt bị cáo Lường Văn Pua *()* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là *()* tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Quàng Văn Hơn *()* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là *()* tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Sượng *()* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là *()* tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Chiến *()* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là *()* tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Hoan *()* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là *()* tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Sương *()* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là *()* tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Lò Thị Lả *()* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là *()* tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Phân *()* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là *()* tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Lò Văn Thông *()* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là *()* tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Xử phạt bị cáo Lường Văn Thành *()* tháng tù, nhưng cho hưởng án treo.Thời gian thử thách là *( )* tháng, thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án.

Tuyên trả tự do cho các bị cáoQuàng Văn Hơn, Lường Văn Chiến, Lường Văn Hoan, Lò Văn Sương,Lường Văn Phân, Lường văn Thành và Lò Văn Thông tại phiên toà.

Giao các bị cáo cho UBND xã Mường Giôn, huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chình quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ Luật này.

3. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy:

- 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ dài 108cm, một đầu gậy có đường kính 3,5 cm, một đầu gậy có đường kính 2,8cm, trên thân có nhiều núm gai.

- 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ dài 118cm, một đầu gậy có đường kính 2,5 cm, một đầu gậy có đường kính 02 cm, trên thân có nhiều núm gai.

- 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ dài 108cm, một đầu gậy có đường kính 2,5 cm, một đầu gậy có đường kính 1,8 cm, trên thân có nhiều núm gai.

- 01 (một) đoạn gậy bằng gỗ dài 98cm, đoạn gậy có đường kính trung bình3,5 cm, trên thân có nhiều núm gai.

- 01 *(một)* túi hồ sơ họ khẩu còn nguyên niêm phong mặt trước có ghi: 01đoạn dây thừng màu trắng được bện xoắn 4 sợ, có độ dài 3,92 mét, 01 đoạn dây thừng màu trắng được bện xoắn 4 sợi, có độ dài 3,97 mét, 01 đoạn dây thừng màu trắng được bện xoắn 4 sợi, có độ dài 3,95 mét, mặt sau của túi được dán đè giấy niêm phong số 006256.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 25/2022 ngày 11/01/2022 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La)

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;điểm đ Điều 12; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án – Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lường Văn Pua, Lò Thị Lả và Lường Văn Hoan - Buộc các bị cáo Quàng Văn Hơn, Lò Văn Sượng, Lường Văn Chiến, Lò Văn Sương, Lường Văn Phân, Lường văn Thành và Lò Văn Thông, mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)*;

Các bị cáo, người bị hại, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 27/01/2022./.

Các thành viên hội đồng xét xửThẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nơi nhận:
-TAND Tỉnh;
-VKSND Tỉnh;
-VKSND huyện (02);
-Công an (02);
-Trại giam;
-CCTHA Dân sự;
-THA hình sự;
- Các bị cáo;
-Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thanh Hường

TOÀ ÁN NHÂN DÂN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
HUYỆN QUỲNH NHAI	**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
TỈNH SƠN LA	

Quỳnh Nhai, ngày 07 tháng 8 năm 2021

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH NHAI TỈNH SƠN LA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thanh Hường.
Các hội thẩm nhân dân:
1……..
2……..
Căn cứ vào Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Vào hồi: … giờ….phút, ngày 07/8/2021, tại phòng nghị án. HĐXX sơ thẩm đã tiến hành nghị án đối với vụ án: Cà Văn Hải và Tòng Văn Long.
Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của các bị cáo tại phiên toà. HĐXX thảo luận về những vấn đề cần phải giải quyết trong vụ án như sau.
1. Về tội danh:
Các bị cáo Cà Văn Hải và Tòng Văn Long phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy.
Kết quả biểu quyết 3/3.

2. Về điều luật áp dụng:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 58 BLHS

Kết quả biểu quyết 3/3.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Cà Văn Hải… (…) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giam (ngày 28/5/2021)

Xử phạt bị cáo Tòng Văn Long… (…..) tháng tù. Thời gian chấp hành án tính từ ngày tạm giam (ngày 28/5/2021)

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để bảo đảm công tác thi hành án phạt tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (Phạt tiền) đối với các bị cáo.

Kết quả biểu quyết 3/3.

4.Về các vấn đề khác:

4.1. Vật chứng vụ án: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy :

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vật chứng lưu kho vụ Cà Văn Hải và Tòng Văn Long, tàng trữ trái phép chất ma túy gồm: 02 (hai) mảnh giấy có các hoa văn màu trắng, xanh, đỏ + 01 (một) vỏ phong bì niêm phong vật chứng ban đầu đã bóc mở. Mặt sau phong bì dán giấy niêm phongsố 006045của Công an tỉnh Sơn La.

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vật chứng lưu kho vụ Cà Văn Hải và Tòng Văn Long, tàng trữ trái phép chất ma túy vật chứng: 01 que thử ma túy đối với Cà Văn Hải. Mặt sau phong bì được dán đè giấy niêm phong số 006040 của Công an tỉnh Sơn La.

- 01 phong bì còn nguyên niêm phong, mặt trước có ghi: Vật chứng lưu kho vụ Cà Văn Hải và Tòng Văn Long, tàng trữ trái phép chất ma túy vật chứng: 01 que thử ma túy đối với Tòng Văn Long. Mặt sau phong bì được dán đè giấy niêm phong số 006042 của Công an tỉnh Sơn La.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng số 42/2021 ngày 12/8/2021 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Nhai, tỉnh Sơn La)

4.2.Về án phí:Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án - Bị cáo Cà Văn Hải và Tòng Văn Long phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đ *(Hai trăm nghìn đồng)*;

Các bị cáocó quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày07/8/2021./.

Kết quả biểu quyết 3/3.

Biên bản lập xong đã thông qua cho thành viên hội đồng xét xử nghe nhất trí ký tên.

Các thành viên hội đồng xét xử **Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Thanh Hường